

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 51/2023/HSST

Ngày: 27/6/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY – TP CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - Ông Nguyễn Việt Thành
 - Ông Thái Văn Bê
- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: Ông **Trần Bửu Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

LÂM QUỐC TRUNG, giới tính: nam, sinh năm 1983 tại: Cần Thơ.

HKTT: 135/ÔĐ khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện tại: Như trên.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Văn T, sinh năm 1960 và bà Lê Thị Tuyết Á, sinh năm 1960; Vợ: Lê Thị Q, sinh năm 1981; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền sự: Không

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Vương Thanh T1, sinh năm 1966 – Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: 8 H, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Hoàng C, sinh năm 1986 – Có mặt.

Địa chỉ: 340/ÔĐ khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ

1. Lê Thị Q, sinh năm 1981 – Có mặt.

Địa chỉ: 135/ÔĐ khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, thành phố Cần Thơ phát hiện Lê Hoàng C, sinh năm 1986, từ kho hàng tại địa chỉ 340/ÔĐ, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ, chở hàng hóa đi giao, nên tiến hành mời làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Công khai nhận là người làm thuê đi giao mặt hàng nhang cho Lâm Quốc T2, qua làm việc C tự nguyện giao nộp 60 bó nhang thành phẩm các loại mang nhãn hiệu Vương Vĩnh Nguyên có địa chỉ số H H, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

- 10 bó nhang thành phẩm, loại bó lớn, kích thước dài 30cm.
- 10 bó nhang thành phẩm, loại bó lớn, kích thước dài 40cm
- 20 bó nhang thành phẩm, loại bó nhỏ, kích thước dài 30cm
- 20 bó nhang thành phẩm, loại bó nhỏ, kích thước dài 40cm

Tất cả số nhang trên đều ghi nhãn hiệu Vương V, và ghi nơi sản xuất địa chỉ là 879/54 H, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Từ lời khai của Lê Hoàng C, cơ quan chức năng đã mời Lâm Quốc T2 làm việc, quá trình làm việc T2 khai nhận có hoạt động làm giả các mặt hàng nhang của cơ sở nhang Vương Vĩnh Nguyên, địa chỉ là 8 H, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Đến 14 giờ cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, thành phố Cần Thơ tiến hành khám xét khẩn cấp kho hàng của Lâm Quốc T2 tại địa chỉ 135/ÔĐ khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ, qua khám xét, phát hiện kho hàng có hoạt động sản xuất mặt hàng nhang giả của cơ sở Vương Vĩnh N, tang vật thu giữ gồm:

- Nhiều thùng nhang có kích cỡ khác nhau, mang nhãn hiệu Vương Vĩnh N và ghi nơi sản xuất là: Cơ sở nhang V, địa chỉ 8 H, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh;

- 20 thùng nhang nhãn hiệu Vương K, nơi sản xuất: công ty TNHH V1, địa chỉ B, C, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bao bì kính gói nhang, loại lớn (50 ký), loại nhỏ (30 ký), nhãn hiệu Vương V.

- Nhãn bao bì (05 ký), nhãn hiệu Vương V.

- Một thùng sổ bán hàng gồm 23 quyển (do T2 sử dụng để mua bán nhang)

- 01 máy tẩm mùi nhang (không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ, dùng để sản xuất nhang, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong)

- 01 can hương tẩm nhang (không nhãn hiệu, loại can 28 ký, dùng để sản xuất nhang, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

Ngoài ra còn thu giữ kèm theo gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dealim, màu nâu, số máy T100E163, số khung: T100F1635853, biển số 65D1 -448.60, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21s màu xanh, số máy SM – A217F/Ds, số seri R58N52T29JE, số Imei 1 357662610672869, số Imei 2 352465210772860, màn hình cảm ứng, bên trong có sim số 0986.000793 và 0907.138.309 đã qua sử dụng.

T2 khai nhận, bắt đầu kinh doanh mua bán mặt hàng nhang và đồ thờ cúng từ năm 2017 đến nay, với tên gọi “Nhang Phát T3” tại địa chỉ 135/ÔĐ khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ, nhưng không đăng ký giấy phép hộ kinh doanh với cơ quan chức năng. Quá trình kinh doanh, nhận thấy mặt hàng nhang nhãn hiệu Vương Vĩnh Nguyên có thương hiệu và bán chạy trên thị trường nên T2 có ý định sản xuất giả mặt hàng của cơ sở này. Từ tháng 10/2021, tại kho hàng của mình, T2 tiến hành sản xuất mặt hàng nhang nêu trên. Đầu tiên, T2 đặt mua túi kính, vỏ bao bì, tem thẻ nhang các loại giả nhãn hiệu Vương Vĩnh Nguyên của một người đàn ông tên Đ (hiện không rõ họ tên và địa chỉ) nhà ở khu vực Chợ Bà gần phà C cũ, thuộc phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long với tổng trị giá 16.000.000 đồng, số lượng cụ thể mỗi loại T2 không nhớ rõ. Sau đó, đem số lượng túi kính, vỏ bao bì, tem thẻ nhang các loại giả nhãn hiệu Vương V trên về cất giấu tại kho hàng của mình và bắt đầu sản xuất mặt hàng nhang giả tại đây. Quy trình sản xuất của T2 là: Sau khi đặt mua vỏ bao bì, túi kính, tem thẻ nhang giả nhãn hiệu Vương V, T2 đặt mua nhang xá (nhang chưa tẩm ướp) của Nguyễn Hữu T4 ở số C ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An đem về kho hàng tại nhà. Tiếp đó bỏ nhang xá lên máy tẩm hương chạy trên máy tẩm mùi hương để phối hương lên nhang sau đó dùng ộp tay đóng gói vào các bao bì kính giả nhãn hiệu Vương Vĩnh Nguyên tạo thành nhưng thành phẩm nhãn hiệu Vương Vĩnh N. Sau khi sản xuất xong thành phẩm, T2 đem cất giấu trong các thùng giấy cacton không nhãn hiệu để trong kho hàng, khi khách hàng có nhu cầu hỏi mua thì T2 đem bán.

Đến tháng 04/2022, T2 tự liên hệ giao dịch bán mặt hàng nhang giả Vương Vĩnh N với khách hàng là các tiệm tạp hóa trên địa bàn thành phố Cần Thơ bằng điện thoại di động Samsung Galaxy A21s, sử dụng xe mô tô hiệu Delim, biển số 65D1-448 -60 để giao hàng. Quá trình bán nhang giả nhãn hiệu Vương Vĩnh Nguyên các loại đều được ghi lại trong 23 quyển sổ bán hàng.

T2 khai nhận một mình sản xuất, buôn bán mặt hàng nhang giả nhãn hiệu Vương Vĩnh N, không ai biết việc làm trên của T2, kể cả những người thân trong gia đình và các khách hàng đã mua hàng của T2.

Ngoài sản xuất nhang giả của cơ sở Vương Vĩnh N, từ năm 2019, thì T2 còn tự sản xuất thêm mặt hàng nhang với nhãn hiệu “Cơ sở nhang Phát Tâm”, địa chỉ: Khu V, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ để bán cho khách hàng. Quá trình bán hàng, T2 không ghi lại trong sổ sách các mặt hàng trên.

Kết luận giám định số 102/KL-KTHS –TL ngày 19/10/2022 của phòng K Công an thành phố C kết luận: 05 sản phẩm nhang Vương Vĩnh N các loại và bộ nhãn mác hàng Vương Vĩnh Nguyên do Lâm Quốc T2 sản xuất và đặt mua so

với 05 sản phẩm nhang Vương Vĩnh N các loại và bộ nhãn mắc hàng do ông Vương Thanh T1 là chủ cơ sở Vương Vĩnh N cung cấp không phải do cùng một bản in ra.

Công văn số 14/VP2 ngày 31/01/2023 của Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh – Cục S trí tuệ đã xác định: Nhãn hiệu “Vương Vĩnh Nguyên 666 đề phòng giả mạo, hình” đã được Cục S trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 0232404 ngày 01/10/2014 và có hiệu lực đến ngày 05/9/2023 và nhãn hiệu “Vương Vĩnh N thanh thơm, ít khói, hình” đã được Cục S trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 0232405 ngày 01/10/2014 và có hiệu lực đến hết ngày 05/9/2023 cho chủ sở hữu: Cơ sở Vương Vĩnh N có địa chỉ 874/54, H, khu phố H, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Kết luận định giá số 36 ngày 13/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận B kết luận: tổng trị giá mặt hàng nhang Vương Vĩnh Nguyên thành phẩm các loại mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, thành phố Cần Thơ đang tạm giữ là 59.600.000 đồng.

Kết luận định giá số 11 ngày 03/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận B kết luận: Tổng trị giá bao kính, vỏ nhãn hiệu, tem thẻ nhang các loại mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B đang tạm giữ là 10.137.500 đồng.

Về chất lượng sản phẩm hàng hóa - sản phẩm nhang: Cơ quan điều tra có trưng cầu Trung tâm K1 giám định nhưng được trung tâm phúc đáp là chưa đủ điều kiện giám định.

Từ tháng 4/20222 đến khi bị kiểm tra phát hiện, T2 đã bán mặt hàng nhang giả nhãn hiệu Vương Vĩnh Nguyên cho 49 khách hàng với tổng số lượng nhang thành phẩm bán ra là 1.695 bó nhang nhãn hiệu này, số tiền tương ứng thu được là 45.715.000 đồng.

Tổng số tiền mà Lâm Quốc T2 sản xuất buôn bán mặt hàng nhang giả nhãn hiệu Vương V tương đương với số lượng của hàng thật là 115.512.500 đồng.

Về xử lý vật chứng, cơ quan điều tra đã trả lại cho Lâm Quốc T2 20 thùng nhang tương đương với 400 hộp nhang thành phẩm nhãn hiệu Vương Kim Thành, loại 20 hộp/thùng, mỗi hộp 20 gói, kích thước nhang 40cm, nơi sản xuất công ty TNHH V1 do không liên quan đến vụ việc làm giả.

Đối với người đàn ông tên Đ bán túi kính, vỏ bao bì, tem thẻ nhang các loại giả nhãn hiệu Vương V, do T2 không biết rõ nhân thân, lai lịch địa chỉ cụ thể của người này ở đâu, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B chưa thể làm việc được, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật

Đối với Lê Thị Q, vợ của Lâm Quốc T2, do đang nuôi con nhỏ nên việc T2 sản xuất, buôn bán mặt hàng nhang giả nhãn hiệu Vương V, Q không biết và cũng không thực hiện sản xuất, buôn bán cùng với T2 nên không xem xét xử lý.

Đối với Lê Hoàng C, là người được T2 thuê chở hàng để đi giao hàng ngày cho khách theo yêu cầu của T2, C không biết việc T2 sản xuất hàng giả nhãn hiệu Vương V nên không xem xét xử lý.

Việc Lâm Quốc T2 sản xuất buôn bán mặt hàng nhang, đồ thờ cúng lấy tên hộ kinh doanh Nhang Phát T3 hoạt động từ năm 2017 nhưng không đăng ký giấy phép hộ kinh doanh, Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm công văn đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trên theo đúng quy định của pháp luật.

Ông Vương Thanh T1 là chủ cơ sở Vương Vĩnh N không yêu cầu bị cáo T2 bồi thường thiệt hại đối với hành vi của T2 nên không đặt ra xem xét.

Tại bản cáo trạng số 35/CT - VKS ngày 04 tháng 5 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố: Lâm Quốc T2 về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như các điều khoản đã nêu trong Cáo trạng. Qua phân tích về nội dung vụ án như: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có thái độ thành khẩn khai báo, gia đình có thân nhân là liệt sĩ, không có tình tiết tăng nặng nào... đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị xử lý đối với bị cáo như sau:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 192, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt buộc bị cáo nộp số tiền 250.000.000 đồng – 300.000.000 đồng sung Công quỹ Nhà nước. Ghi nhận buộc bị cáo nộp số tiền 45.715.000 đồng – là tiền bị cáo buôn bán mặt hàng nhang giả ra thị trường (thống kê theo ghi nhận trong sổ của bị cáo).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Phía bị cáo: thừa nhận hành vi phạm tội, không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý nộp số tiền buôn bán mặt hàng nhang giả đã thống kê trong sổ sách là 45.715.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, chứng minh được từ tháng 10/2021, Lâm Quốc T2 đã có hành vi đặt mua túi kính, bao bì, tem nhãn, nhang thô chưa qua tẩm ướp, rồi đem về kho hàng của T2 tại số 135/ÔĐ khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ, dùng máy để tẩm ướp tạo hương cho nhang, sau đó đóng gói vào các loại bao bì kính giả nhãn hiệu nhang Vương Vĩnh N, tạo ra nhang thành phẩm gắn nhãn hiệu Vương Vĩnh N. Sau khi đã ra nhang thành phẩm, Trung tự liên hệ với khách hàng để chào bán các sản phẩm nhang này ra thị trường. Thống kê từ tháng 4/2022 đến khi bị kiểm tra phát hiện, T2 đã bán mất hàng nhang giả nhãn hiệu Vương Vĩnh Nguyên cho 49 khách hàng với tổng số lượng nhang thành phẩm bán ra là 1.695 bó tương ứng số tiền là 45.715.000 đồng. Đối với số lượng nhang mà Cơ quan điều tra thu giữ được tại kho hàng của T2 có giá trị được xác định là 59.660.000 đồng; Các bao kính, vỏ nhãn hiệu, tem nhãn nhang nhãn hiệu Vương V có giá trị được xác định là 10.137.500 đồng. Nên có cơ sở để kết luận số tiền buôn bán hàng nhang giả nhãn hiệu Vương V của Lâm Quốc T2 tương đương với giá trị hàng thật là 115.512.500 đồng.

Nhãn hiệu nhang Vương Vĩnh N, có địa chỉ 8, H, khu phố H, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh là nhãn hiệu hàng hóa đã được Cục S trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu từ ngày 01/10/2014 và có hiệu lực đến ngày 05/9/2023. Do vậy, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”, thuộc tình tiết định khung tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật hình sự. Điều này cho thấy Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế do nhà nước quản lý, làm mất sự ổn định của thị trường hàng hóa, xâm hại đến lợi ích và cả sức khỏe của người tiêu dùng, là hành vi giả mạo về sở hữu trí tuệ quy định tại Điều 213 Luật sở hữu trí tuệ. Bị cáo là người trưởng thành, đủ trình độ để nhận biết việc sản xuất, buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu của tổ chức kinh doanh khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi này cần phải bị xử lý nghiêm nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét thấy, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, gia đình có thân nhân là liệt sĩ và bị cáo đang là người thờ cúng, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, động cơ phạm tội cũng do háo lợi, vì vậy, với tính chất, mức độ phạm tội như đã nêu, thì mức hình phạt chính là phạt tiền - nhằm vào lợi ích kinh tế của bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề là phù hợp. Hình phạt này ngoài việc răn đe, giáo dục đối với bị cáo còn nhằm giúp bị cáo có cơ hội cải tạo ngoài xã hội, sửa chữa sai lầm, không tiếp tục vi phạm pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng;

- Toàn bộ các thùng nhang, bao kính, nhãn bao bì mang nhãn hiệu Vương Vĩnh Nguyên; máy tẩm mùi nhang không nhãn hiệu ... số lượng cụ thể của từng loại được liệt kê tại Bảng thống kê vật chứng kèm theo cáo trạng số 53 ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy (được đánh số thứ tự từ 01 – 10), là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Xe mô tô nhãn hiệu Dealim, biển kiểm soát 65D1 -448.60 đã qua sử dụng và điện thoại di động Samsung Galaxy A21s là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung Công quỹ nhà nước, đồng thời tịch thu tiêu hủy các sim số kèm theo điện thoại nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Lâm Quốc Trung phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 192; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Buộc** Lâm Quốc T2 **nộp 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) sung Công quỹ Nhà nước.**

- Buộc bị cáo nộp số tiền có được từ hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là 45.715.000 đồng (bốn mươi lăm triệu, bảy trăm, mười lăm ngàn đồng), sung Công quỹ Nhà nước.

- Khấu trừ 45.715.000 đồng vào biên lai thu tiền bị cáo đã nộp số 0002309 ngày 22/5/2023, bị cáo được nhận lại 59.600.000 đồng (năm mươi chín triệu, sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai này tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy (Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:**

+ Các vật chứng là nhang, bao kính, nhãn bao bì mang nhãn hiệu Vương Vĩnh Nguyên, được đánh số thứ tự từ 01 -10, ghi nhận tại Bảng thống kê vật chứng kèm theo cáo trạng số 53/CT- VKS ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy.

+ Sim số 0986.000.793 và 0907.138.309.

- **Tịch thu sung Công quỹ Nhà nước:**

+ Xe mô tô nhãn hiệu Dealim, biển kiểm soát 65D1 -448.60, màu nâu, số máy T100E1635881, số khung T100F1635853.

+ Điện thoại di động Samsung Galaxy A21s, màu xanh, số máy SM-A217F/DS, số seri R58N52T19JE, số IMEI (khe 1) 351662610672869, số IMEI (khe 2) 352465210772860.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

(Kèm theo Bản án là Bảng thống kê vật chứng số 53/CT- VKS ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tgg;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- TAND. Tp Cần Thơ;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Cq CSĐT Công an Q. Bình Thủy;
- Cq THAHS Công an Q. Bình Thủy;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Huệ